**TUẦN 1**

***Ngày thứ 1***

***Ngày soạn: 7/09/2024***

***Ngày giảng: Thứ Hai ngày 9 tháng 09 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000 (T1) – Trang 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 1 000 (ôn tập).

- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị (ôn tập).

- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số.**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.  - Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3a: (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3b. (Làm việc cá nhân) Viết các số 385, 538, 444, 307, 640 thành tổng các trăm, chục và đơn vị.**  - GV làm VD: 385 = 300 + 80 + 5  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc nhóm 4) Số?**  - GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách viết số (134) đọc số (Một trăm ba mươi tư).  - HS lần lượt làm bảng con viết số, đọc số:  - HS làm việc theo nhóm.  - HS làm vào vở.  - HS làm vào vở.  - HS quan sát.  - HS nêu kết quả:  - HS nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Đọc: NGÀY GẶP LẠI (T1+2)**

**Nói và nghe: MÙA HÈ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngày gặp lại”.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Trải nghiệm mùa hè của bạn nhỏ nào cũng đều rất thú vị và đáng nhớ, dù các bạn nhỏ chỉ ở nhà oặc được đi đến những nơi xa, dù ở thành phố hay nông thôn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cho cậu này*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *bầu trời xanh*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *ừ nhỉ*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *cửa sổ, tia nắng, thế là, năm học, mừng rỡ, bãi cỏ, lâp lánh,…*  -Luyện đọc câu dài: Sơn về quê từ đầu hè,/ giờ gặp lại,/ hai bạn/ có bao nhiêu chuyện.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  **3. Nói và nghe: Mùa hè của em**  **3.1.Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua.**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về những điều nhớ nhất trong mùa hè của mình.  + Nếu HS không đi đâu, có thể kể ở nhà làm gì và giữ an toàn trong mùa hè đều đc.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Mùa hè năm nay của em có gì khác với mùa hè năm ngoái.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong 2 mùa hè của mình.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em  + Yêu cầu: *Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua*  - HS sinh hoạt nhóm và kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè  - HS trình kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè.  - 1 HS đọc yêu cầu: Mùa hè năm nay của em có gì khác với mùa hè năm ngoái.  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Nhắc nhở các em tham khi nghỉ hè cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn như phòng tránh điện, phòng tránh đuối nước,...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Ngày thứ 2***

***Ngày soạn: 8/09/2024***

***Ngày giảng: Thứ Ba ngày 10 tháng 09 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000-LUYỆN TẬP (T2) – Trang 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố so sánh số, thứ tự số (tìm số lớn nhất, số bé nhất) liên hệ với số liên tiếp (bài tập 2) và phát triển năng lực (bài tập 4)

- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị (ôn tập).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Nêu cách so sánh số.**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết các dấu “>, <, =” ở câu có dấu “?”.  -Chẳng hạn: 400 + 70 + 5 = 475;  - Câu a học sinh làm bảng con.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - GV hướng dẫn cho học sinh cách điền các số liên tiếp dựa theo quy luật của dãy số.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.  - GV hướng dẫn  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách so sánh số và đọc các dấu “>, <, =”.  - HS lần lượt làm bảng con viết số, điền dấu:  - HS làm việc theo nhóm.  -HS xác định xem số liền sau hơn hoặc kém số liền trước bao nhiêu đơn vị.  - HS làm vào vở.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS làm bài  - HS nêu kết quả: |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: EM YÊU MÙA HÈ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Em yêu mùa hè” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần c/k

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm và viết tên sự vật bắt đầu bằng c hoặc k trong các hình (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu c hoặc k. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu c hoặc k.  - GV gợi mở thêm:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *Kính, cây, kìm, kẹo, cân, kéo, cờ, cửa*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng.**  - GV gợi ý co HS về các hoạt động trong kì nghỉ hè,  - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân, lên kế hoạch cho hè năm tới.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Ngày thứ 3***

***Ngày soạn: 9/09/2024***

***Ngày giảng: Thứ Tư ngày 11 tháng 09 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN CHỮ VIẾT HOA A, Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â.  https://loga.vn/LogaFileCKfinder/20190117/image(106).png  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  a. Viết tên riêng.  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Đông Anh là một huyện nằm ở phía bắc Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm thành phố 15km.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  b. Viết câu.  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao giới thiệu về một miền quê có di tích gắn liền với câu chuyện An Dương Vương xây thành Cổ Loa.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: A, Đ, G L, T, V. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa A, Ă, Â.  - HS đọc tên riêng: Đông Anh.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Đông Anh vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Ai về đến huyện Đông Anh  Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **3. Vận dụng.**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TOÁN**

**ÔN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép cộng,trừ có nhớ trong phạm vi 1000 (ôn tập).

- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết được phép cộng, trừ với số tròn chục, tròn trăm.  a) 50 + 40 b) 500 +400 d) 300 +700  90 – 50 900 – 500 1000 - 300  90 – 40 900 – 400 1000 - 700  - Câu a, b, d học sinh làm bảng con.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Đặt tính rồi tính:**  - GV yêu cầu học sinh tính được phép cộng, trừ dạng 84 + 16 ;100 – 37 (theo mẫu).  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  a) 35 + 48 146 + 29 77 – 59 394 – 158  b) 84 + 16 75 + 25 100 – 37 100 – 45  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Bài toán:**  Con trâu cân nặng 650 kg, con nghé cân nặng 150 kg. Hỏi:  a)Con trâu và con nghé cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  b) Con trâu nặng hơn con nghé bao nhiêu ki – lô – gam?  -GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu cách nhẩm số  - Chẳng hạn: 500 + 400  Nhẩm: 5 trăm cộng 4 trăm = 9 trăm.  500 + 400 = 900  900 – 500  Nhẩm: 9 trăm trừ 5 trăm = 4 trăm.  900 - 500 = 400  - HS lần lượt làm bảng con.  - HS làm việc theo nhóm.  - các nhóm nêu kết quả.  - HS làm vào vở.  - HS tính được tổng khi biết số hạng của tổng.  - HS viết kết quả của phép tính cộng vào ô có dấu ? trong bảng.  -nhận xét bài làm của bạn  - HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải. |
| **3. Vận dụng.**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Ngày thứ 4:***

***Ngày soạn: 10/09/2024***

***Ngày giảng: Thứ Năm ngày 12 tháng 09 năm 2024***

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**ÔN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép cộng,trừ có nhớ trong phạm vi 1000 (ôn

tập).

- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số:**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ tương ứng với số tròn trăm, tròn nghìn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số:**  - GV yêu cầu học sinh tính được phép tính từ trái sang phải (nhẩm kết quả) rồi (viết)  số thích hợp vào ô có dấu (?)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Bài toán:**  -GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS viết được kết quả của phép tính thích hợp ở ô có dấu (?) trong bảng.  -HS nêu kết quả  - HS làm việc theo nhóm.  - các nhóm nêu kết quả.  - HS làm vào vở.  - HS tính được tổng của các phép tính ghi trên chum.  - HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải |
| **3. Vận dụng.**  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT,**

**HOẠT ĐỘNG, CÂU GIỚI THIỆU, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết tin nhắn trên điện thoại.

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời  - 1 HS đọc bài và trả lời |
| **2. Khám phá***.*  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  **Bài 1:** Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **b. Đặt câu giới thiệu và câu nêu hoạt động**  **Bài 2:** Dựa vào từ ngữ tìm được ở bài tập 1, đặt câu giới thiệu và câu nêu hoạt động. (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời HS đọc câu đã đặt.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Ghép từ ngữ để tạo câu (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu:  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đi tàu Thống nhất” trong SGK.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**BÀI 01: CHÀO CỜ VÀ HÁT QUỐC CA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết được Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.

- Thực hiện được nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.

- Hình thành và phát triển lòng yêu nước, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực khi chào cờ và át Quốc ca.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc khi chào cờ và hát Quốc ca.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động: (5ph)** | |
| - GV mở bài hát: “Lá cờ Việt Nam” (sáng tác Lý Trọng (Đỗ Mạnh Thường) để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi về lá cờ Việt Nam có trong bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời theo hiểu biết cảu bản thân  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Khám phá: (20ph)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. (Làm việc cá nhân)** | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc đoạn hội thoại trong SGK.  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) | - 1 HS đọc đoạn hội thoại.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi chào cờ và hát Quốc ca. (Hoạt động nhóm)** | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương các nhóm. | - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời:  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn. |
| **3. HĐ Vận dụng. (10ph)** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi đua chào cờ đúng nhất. Lớp trưởng điều hành lễ chào cờ.  + GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi nhóm thực hành lèm lễ chào cờ và hát Quốc ca 1 lượt.  + Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm chào cờ tốt nhất, hát Quốc ca đúng và hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia nhóm và tham gia thực hành chào cờ.  + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên.  + Các nhóm nhận xét bình chọn  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................